

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HS-ST  
Ngày 17/6/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Ngọc Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Viết Chân.

Bà Trịnh Thị Oanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Vành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Trần Duy Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Thị Thanh X**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1957, tại tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 02/10; Con ông: Võ Văn Đ (đã chết); Con bà: Lê Thị Đ1 (đã chết); Chồng: Nguyễn Minh T, sinh năm 1956. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2024 đến ngày 29/12/2024. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lê Thị H, sinh năm: 1973, trú tại: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Khổng Thị P, sinh năm: 1972, trú tại thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Trương Thị Hải N, sinh năm: 1959, trú tại: Thôn Đ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4. Bà Vương Thị H1, sinh năm: 1964, trú tại: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

5. Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm: 1960, trú tại: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

6. Bà Lê Thị N1, sinh năm: 1957, trú tại: TDP G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

7. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1965, trú tại: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

8. Bà Ngô Thị Xuân M, sinh năm: 1970, trú tại: Thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

9. Bà Trần Thị Mỹ N2, sinh năm: 1977, trú tại: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

10. Bà Lê Thị P2, sinh năm: 1968, trú tại: thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

11. Bà Nguyễn Thị Bích P3, sinh năm: 1972, trú tại: Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

12. Bà Lê Thị L1, sinh năm: 1968, trú tại: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

13. Bà Đoàn Thị T1, sinh năm: 1966, trú tại: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

14. Bà Lê Thị C, sinh năm: 1963, trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

15. Bà Phan Thị T2, sinh năm: 1976, trú tại: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

16. Bà Nguyễn Thị Thùy T3, sinh năm: 1986, trú tại: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên đều vắng mặt.*

17. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1956, trú tại: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2023, do không có công việc ổn định và nhận thấy việc cho người dân vay tiền với lãi suất cao nhanh thu lợi nên bị cáo Võ Thị Thanh X đã nảy sinh ý định cho một số người dân sinh sống trên địa bàn huyện K vay tiền với lãi suất cao. Võ Thị Thanh X sử dụng số tiền gốc ban đầu là 300.000.000 đồng để cho vay, sau khi thu được tiền gốc và lãi thì bị cáo tiếp tục sử dụng số tiền này cho những người khác vay tiếp để thu lợi. Về cách thức cho vay và thanh toán tiền vay, X quy định thời hạn vay là 60 ngày, người vay trả góp cả gốc và lãi hằng ngày, với mức lãi suất tương ứng 121,67%/năm, cụ thể: Nếu người vay vay số tiền 5.000.000 đồng thì người vay sẽ trả góp cho bị cáo trong vòng 60 ngày, mỗi ngày phải đóng 100.000 đồng cả tiền gốc và tiền lãi (tương ứng với mức lãi suất 121,67%/năm). Khi người vay trả xong khoản vay thì bị cáo thu được số tiền 6.000.000 đồng, trong đó có 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi. Quá trình cho vay, bị cáo sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng có gắn sim số 0385.830.479 để liên lạc trao đổi về việc vay tiền và sử dụng 02 cuốn vở để ghi chép theo dõi việc vay tiền. Qua điều tra xác định, trong thời gian từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2024, Võ Thị Thanh X đã cho 16 người vay tiền với lãi suất cao để thu lợi bất chính, gồm:

**1. Bà Lê Thị H, sinh năm: 1973, trú tại: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay số tiền cụ thể như sau:**

- Lần 1: Ngày 13/01/2023, vay số tiền 15.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 300.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà H đã trả đủ số tiền 18.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 15.000.000 đồng và tiền lãi là 3.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 493.151 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 2.506.849 đồng.

- Lần 2: Ngày 20/01/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà H đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi là 1.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 164.384 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 835.616 đồng.

- Lần 3: Ngày 31/01/2023, vay số tiền 10.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà H đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi là 2.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 328.767 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 1.671.233 đồng.

- Lần 4: Ngày 26/02/2023, vay số tiền 20.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà H đã trả đủ số tiền 24.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 4.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 657.534 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 3.342.466 đồng.

- Lần 5: Ngày 24/04/2023, số tiền bà H vay, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính tương tự như lần 4.

- Trong các ngày 04/11/2023 và 11/03/2024, bà H vay tiền của bị cáo X1 02 lần với số tiền vay, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính của mỗi lần vay tương tự như lần 2.

- Trong các ngày 05/10/2023, 28/11/2023, 06/5/2024, 09/7/2024, 03/9/2024 và 21/10/2024, bà H vay tiền của bị cáo X1 06 lần với số tiền vay, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính của mỗi lần vay tương tự như lần 3.

- Lần 14: Ngày 21/11/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà H đã trả được 36 ngày với số tiền 3.600.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 3.000.000 đồng và tiền lãi là 600.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 98.630 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 501.370 đồng. Khoản vay này bà H còn nợ số tiền gốc chưa trả là 2.000.000 đồng.

Tổng cộng, bị cáo X1 đã cho bà Lê Thị H 14 lần với tổng số tiền gốc cho vay là 145.000.000, số tiền gốc đã thu được là 143.000.000 đồng, số tiền gốc còn nợ là 2.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 28.600.000 đồng, trong đó số tiền

lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 4.701.370 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là **23.898.630 đồng**.

**2. Bà Không Thị P, sinh năm: 1972, trú tại thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay số tiền cụ thể như sau:**

- Lần 1: Ngày 15/01/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà P đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi là 1.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 164.384 đồng nên bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 835.616 đồng.

- Lần 2: Ngày 26/02/2023, số tiền bà P vay, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính tương tự như lần 1.

- Lần 3: Ngày 17/4/2023, vay số tiền 7.500.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 150.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà H đã trả đủ số tiền 9.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 7.500.000 đồng và tiền lãi là 1.500.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 246.575 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 1.253.425 đồng.

- Trong ngày 23/5/202 và ngày 22/6/2023, bà P vay của bị cáo X1 02 lần với số tiền vay, hình thức, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính của mỗi lần vay tương tự như lần 3.

- Trong các ngày 19/6/2023, 23/10/2023, 02/11/2023, 07/12/2023, 24/12/2023, 26/01/2024, 08/02/2024, 15/03/2024, 31/3/2024, 22/5/2024, 29/4/2024, 19/6/2024 và 20/7/2024, bà P vay của bị cáo X1 13 lần với số tiền vay, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính của mỗi lần tương tự như lần 1.

- Lần 19: Ngày 10/9/2024 vay số tiền 10.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà P đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi là 2.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 328.767 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 1.671.233 đồng.

- Lần 20: Ngày 05/11/2024 vay số tiền 10.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà P đã trả được 45 ngày tương ứng với số tiền 9.000.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 7.500.000 đồng và tiền lãi là 1.500.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 246.575 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 1.253.425 đồng. Khoản vay này bà P còn nợ lại số tiền gốc chưa trả là 2.500.000 đồng.

Tổng cộng, bị cáo X1 đã cho bà Không Thị P vay 20 lần với tổng số tiền gốc cho vay là 117.500.000, số tiền gốc đã thu được là 115.000.000 đồng, số tiền gốc còn nợ là 2.500.000 đồng. Tổng số tiền lãi thu được là 23.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 3.780.822 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là **19.219.718 đồng**.

**3. Bà Trương Thị Hải N, sinh năm: 1959, trú tại: Thôn Đ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay số tiền cụ thể như sau:**

- Lần 1: Ngày 31/01/2023, vay số tiền 10.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà N đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi là 2.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 328.767 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 1.671.233 đồng.

- Lần 2: Ngày 28/4/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà N đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi là 1.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 164.384 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 835.616 đồng.

- Trong các ngày 05/5/2023, 17/6/2023, 29/9/2023, 05/10/2023, 02/11/2023 và 11/11/2023, bà N vay của bị cáo X1 06 lần với số tiền vay, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính của mỗi lần vay tương tự như lần 2.

- Lần 09: Ngày 13/01/2024, số tiền bà N vay, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính tương tự như lần 1.

- Lần 10: Ngày 22/6/2024 vay số tiền 1.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 20.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà N đã trả đủ số tiền 1.200.000 đồng, trong đó tiền gốc là 1.000.000 đồng và tiền lãi là 200.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 32.877 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 167.123 đồng.

Tổng cộng, bị cáo X1 đã cho bà Trương Thị Hải N vay tiền 10 lần với tổng số tiền gốc cho vay là 56.000.000 đồng, số tiền gốc đã thu được là 56.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi thu được là 11.200.000 đồng, trong đó số tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 1.841.096 đồng, số tiền lãi bị cáo thu lợi bất chính là **9.358.904 đồng**.

**4. Bà Vương Thị H1, sinh năm: 1964, trú tại: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay số tiền cụ thể như sau:**

- Lần 1: Ngày 03/2/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà H1 đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi là 1.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 164.384 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 835.616 đồng.

- Trong các ngày 12/5/2023, 31/3/2023, 18/5/2023, 02/7/2023, 12/8/2023, 02/10/2023, 28/11/2023, 26/01/2024, 19/3/2024, 14/5/2024, 29/6/2024, 20/8/2024 và 18/10/2024, bà H1 vay của bị cáo X1 13 lần với số tiền vay, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính của mỗi lần vay tương tự như lần 1.

- Lần 15: Ngày 12/12/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà H1 trả được 10 ngày tương ứng với số tiền là 1.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 833.333 đồng và tiền lãi là 166.667 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 27.397 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 139.269 đồng. Khoản vay này bà H1 còn nợ số tiền gốc chưa trả là 4.166.667 đồng.

Bị cáo đã cho bà Vương Thị H1 vay tổng cộng 15 lần với số tiền gốc cho vay là 75.000.000 đồng, số tiền gốc đã thu được là 70.833.333 đồng, số tiền gốc còn nợ là 4.166.667 đồng. Tổng số tiền lãi thu được là 14.166.667 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự là 2.328.767 đồng, số tiền lãi bị cáo thu lợi bất chính là **11.837.900 đồng**.

**5. Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm: 1960, trú tại: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay số tiền cụ thể như sau:**

- Lần 1: Ngày 05/2/2023, vay số tiền 2.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 40.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà P1 đã đủ số tiền 2.400.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.000.000 đồng và tiền lãi là 400.000 đồng. Lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 65.753 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 334.247 đồng.

- Trong các ngày 15/3/2023, 26/4/2023 và 13/5/2023, bà P1 vay tiền của bị cáo X1 03 lần với số tiền vay, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính của mỗi lần vay tương tự như lần 1.

Tổng cộng, bị cáo đã cho bà Nguyễn Thị P1 vay tiền 04 lần với số tiền gốc cho vay là 7.000.000 đồng, số tiền gốc đã thu được là 7.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi thu được là 1.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 230.137 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là **1.169.863 đồng**.

**6. Bà Lê Thị N1, sinh năm: 1957, trú tại: TDP G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay số tiền cụ thể như sau:**

- Lần 1: Ngày 05/2/2023, vay số tiền 10.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà N1 đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi là 2.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 328.767 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 1.671.233 đồng.

- Trong các ngày 21/02/2023, 22/3/2023, 13/4/2023 và 08/5/2023, bà N1 vay tiền của bị cáo X1 04 lần với số tiền vay, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính của mỗi lần vay tương tự như lần 1.

- Lần 6: Ngày 08/6/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà N1 đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi là 1.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 164.384 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 835.616 đồng.

- Trong các ngày 21/6/2023, 17/8/2023, 07/10/2023, 19/11/2023, 14/01/2024, 24/01/2024, 04/03/2024, 16/3/2024, 28/5/2024, 30/4/2024, 06/5/2024, 19/6/2024, 05/7/2024, 18/7/2024, 22/8/2024, 07/9/2024 và 24/10/2024, bà N1 vay tiền của bị cáo X1 17 lần với số tiền vay, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính của mỗi lần vay tương tự như lần 1.

- Trong các ngày 28/6/2023, 09/8/2023, 02/11/2023, 20/12/2023, 16/02/2024 và 12/4/2024, bà N1 vay tiền của bị cáo X1 06 lần với số tiền vay, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính của mỗi lần vay tương tự như lần 06

- Ngày 24/8/2023, bà N1 vay số tiền 3.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 60.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà N1 đã trả đủ số tiền 3.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 3.000.000 đồng và tiền lãi là 600.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 98.630 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 501.370 đồng.

- Lần 31: Ngày 28/11/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà N1 đã trả được 20 ngày tương ứng với số tiền 4.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 3.333.333 đồng và tiền lãi là 666.667 đồng. Lãi suất tối đa theo quy định của nhà nước là 109.589 đồng nên bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 557.078 đồng. Khoản vay này bà N1 còn nợ số tiền gốc chưa trả là 6.666.667 đồng.

- Lần 32: Ngày 09/12/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà N1 đã trả được 10 ngày tương ứng với số tiền 2.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 1.666.667 đồng và tiền lãi là 333.333 đồng. Lãi suất tối đa theo quy định của nhà nước là 54.795 đồng nên bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 278.539 đồng. Khoản vay này bà N1 còn nợ số tiền gốc chưa trả là 8.333.333 đồng.

Tổng cộng, bị cáo đã cho bà Lê Thị N1 vay tiền 32 lần với tổng số tiền gốc cho vay là 278.000.000 đồng, số tiền gốc đã thu được là 263.000.000 đồng, số tiền gốc còn nợ là 15.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi thu được là 52.600.000 đồng, trong đó số tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 8.646.575 đồng, số tiền lãi bị cáo thu lợi bất chính là **43.953.425 đồng**.

**7. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1965, trú tại: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay số tiền cụ thể như sau:**

- Lần 1: Ngày 13/02/2023, vay số tiền 2.500.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 50.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà L đã trả đủ số tiền 3.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.500.000 đồng và tiền lãi là 500.000 đồng. Lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 82.192 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 417.808 đồng.

- Trong các ngày 27/5/2023, 11/4/2023 và 21/4/2023, bà L vay tiền của bị cáo X1 03 lần với số tiền vay, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính của mỗi lần vay tương tự như lần 1.

- Lần 5: Ngày 31/7/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà L đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi là 1.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 164.384 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 835.616 đồng.

- Trong các ngày 09/6/2023, 12/9/2023, 24/10/2023 và 01/3/2024, bà L vay tiền của bị cáo X1 04 lần với số tiền vay, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính của mỗi lần vay tương tự như lần 5.

- Ngày 07/10/2023, bà L vay số tiền 1.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 20.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà L đã trả đủ số tiền 1.200.000 đồng, trong đó tiền gốc là 1.000.000 đồng và tiền lãi là 200.000 đồng. Lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 32.877 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 167.123 đồng.

- Lần 11: Ngày 19/6/2024 vay số tiền 2.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 40.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà L đã trả đủ số tiền 2.400.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.000.000 đồng và tiền lãi là 400.000 đồng. Lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 65.753 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 334.247 đồng.

- Lần 12: Ngày 22/7/2024 vay số tiền 1.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 20.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà L đã trả được 02 ngày tương ứng với số tiền 40.000 đồng, trong đó tiền gốc là 33.333 đồng và tiền lãi 6.667 đồng. Lãi suất tối đa theo quy định của nhà nước là 1.096 đồng nên bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 5.571 đồng. Khoản vay này bà L còn nợ lại số tiền gốc 966.667 đồng.

Tổng cộng, bị cáo đã cho bà Nguyễn Thị L vay tiền 12 lần với tổng số tiền gốc cho vay là 39.000.000 đồng, số tiền gốc đã thu được là 38.033.333 đồng, số tiền gốc còn nợ là 966.667 đồng. Tổng số tiền lãi thu được là 7.606.667 đồng, trong đó số tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 1.250.411 đồng, số tiền lãi bị cáo thu lợi bất chính là **6.356.256 đồng**.

**8. Bà Ngô Thị Xuân M, sinh năm: 1970, trú tại: Thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay số tiền cụ thể như sau:**

- Lần 1: Ngày 13/02/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà M đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi là 2.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 328.767 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 1.671.233 đồng.

- Lần 2: Ngày 27/3/2023 vay số tiền 15.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 300.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà M đã trả đủ số tiền 18.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 15.000.000 đồng và tiền lãi là 3.000.000 đồng. Lãi suất tối đa theo

quy định của Bộ luật dân sự là 493.151 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 2.506.849 đồng.

- Trong các ngày 11/5/2023 và 13/6/2023, bà M vay tiền của bị cáo X1 02 lần với số tiền vay, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính của mỗi lần vay tương tự như lần 1.

Tổng cộng, bị cáo đã cho bà Ngô Thị Xuân M vay tiền 04 lần với tổng số tiền gốc cho vay là 45.000.000 đồng, số tiền gốc đã thu được là 45.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi thu được là 9.000.000 đồng, trong đó lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 1.479.452 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là **7.520.548 đồng**.

**9. Bà Trần Thị Mỹ N2, sinh năm: 1977, trú tại: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay số tiền cụ thể như sau:**

- Lần 1: Ngày 28/02/2023, vay số tiền 10.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà N2 đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi là 2.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 328.767 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 1.671.233 đồng.

- Lần 2: Ngày 04/04/2023, vay số tiền 10.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà N2 đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi là 2.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 328.767 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 1.671.233 đồng.

- Lần 3: Ngày 17/04/2023, vay số tiền 15.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 300.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà N2 đã trả đủ số tiền 18.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 15.000.000 đồng và tiền lãi là 3.000.000 đồng. Lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 493.151 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 2.506.849 đồng.

- Lần 4: Ngày 29/04/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà N2 đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi là 1.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 164.384 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 835.616 đồng.

- Lần 5: Ngày 15/05/2023, vay số tiền 20.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà N2 đã trả đủ số tiền 24.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 4.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 657.534 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 3.342.466 đồng.

- Trong các ngày 17/06/2023, 17/9/2023, 04/11/2023, 31/12/2023, 09/02/2024, 22/02/2024 và 14/9/2024, bà N2 vay tiền của bị cáo X1 07 lần với số

tiền vay, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính của mỗi lần vay tương tự như lần 4.

- Trong các ngày 01/07/2023, 14/07/2023, 11/08/2023, 22/8/2023, 22/9/2023, 01/9/2023, 28/9/2023, 08/12/2023, 30/01/2024, 18/3/2024, 08/4/2024, 29/4/2024, 12/6/2024, 20/6/2024, 27/6/2024, 28/8/2024, 27/9/2024, 29/10/2024, bà N2 vay tiền của bị cáo X1 18 lần với số tiền vay, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính của mỗi lần vay tương tự như lần 1.

- Trong các ngày 15/4/2024, 21/5/2024, 05/7/2024, và 02/8/2024, bà N2 vay tiền của bị cáo X1 07 lần với số tiền vay, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính của mỗi lần vay tương tự như lần 3.

- Ngày 16/10/2023, bà N2 vay số tiền 24.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 480.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà N2 đã trả đủ số tiền 28.800.000 đồng, trong đó tiền gốc là 24.000.000 đồng và tiền lãi là 4.800.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 789.041 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 4.010.959 đồng.

- Ngày 05/01/2024, bà N2 vay số tiền 35.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 700.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà N2 đã trả đủ số tiền 42.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 35.000.000 đồng và tiền lãi là 7.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 1.150.685 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 5.849.315 đồng.

- Ngày 15/02/2024, bà N2 vay số tiền 30.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 600.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà N2 đã trả đủ số tiền 36.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 6.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 986.301 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 5.013.699 đồng.

- Ngày 14/8/2024, bà N2 vay số tiền 3.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 60.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà N2 đã trả đủ số tiền 3.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 3.000.000 đồng và tiền lãi là 600.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 98.630 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 501.370 đồng.

- Ngày 02/10/2024, bà N2 vay số tiền 20.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà N2 đã trả đủ số tiền 24.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 4.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 657.534 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 3.342.466 đồng.

- Lần 40: Ngày 22/11/2024, vay số tiền 20.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà N2 đã trả được 30 ngày tương ứng với số tiền 12.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi là

2.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 328.767 đồng nên bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 1.671.233 đồng. Khoản vay này bà N2 còn nợ lại số tiền gốc là 10.000.000 đồng.

Tổng cộng, bị cáo đã cho bà Trần Thị Mỹ N2 vay tiền 40 lần với tổng số tiền gốc cho vay là 467.000.000 đồng, số tiền gốc đã thu được là 457.000.000 đồng, số tiền gốc còn nợ là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi thu được là 91.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự là 15.024.658 đồng, số tiền lãi bị cáo thu lợi bất chính là **76.375.342 đồng**.

**10. Bà Lê Thị P2, sinh năm: 1968, trú tại: thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay số tiền cụ thể như sau:**

- Lần 1: Ngày 13/3/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà P2 đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi là 2.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 328.767 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 1.671.233 đồng.

- Lần 2: Ngày 04/5/2023 vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà P2 đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi là 1.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 164.384 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 835.616 đồng.

- Lần 3 đến 35: Ngày 18/5/2023, 09/7/2023, 20/6/2023, 31/7/2023, 22/8/2023, 12/9/2023, 06/10/2023, 14/10/2023, 01/11/2023, 17/11/2023, 07/12/2023, 24/12/2023, Ngày 09/01/2024, 25/01/2024, 04/02/2024, 02/03/2024, 13/3/2024, 26/03/2024, 06/5/2024, 18/4/2024, 19/5/2024, 02/6/2024, 12/6/2024, 07/8/2024 và 30/6/2024, 09/6/2024, 02/9/2024, 23/7/2024, 31/7/2024, 17/9/2024, 26/9/2024, 04/10/2024 và 27/10/2024, bà P2 vay tiền của bị cáo X1 33 lần với số tiền vay, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính của mỗi lần vay tương tự như lần 2.

- Lần 36: Ngày 07/11/2024 vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà P2 đã trả được 43 ngày tương ứng với số tiền 4.300.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 3.583.333 đồng và tiền lãi là 716.667 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 117.808 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 598.858 đồng. Khoản vay này bà P2 còn nợ số tiền gốc là 1.416.667 đồng.

- Lần 37: Ngày 19/11/2024 vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà P2 đã trả được 30 ngày tương ứng với số tiền 3.000.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 2.500.000 đồng và tiền lãi là 500.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 82.192 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 417.808 đồng. Khoản vay này bà P2 còn nợ là số tiền gốc là 2.500.000 đồng.

Tổng cộng, bị cáo đã cho bà Lê Thị P2 vay tiền 37 lần với tổng số tiền gốc cho vay là 190.000.000 đồng, số tiền gốc đã thu được là 186.083.333 đồng, số tiền gốc còn nợ là 3.916.667 đồng. Tổng số tiền lãi thu được là 37.216.667 đồng, trong đó lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 6.117.808 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là **31.098.858 đồng**.

**11. Bà Nguyễn Thị Bích P3, sinh năm: 1972, trú tại: Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay số tiền cụ thể như sau:**

- Lần 1: Ngày 18/03/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà P3 đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi là 2.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 328.767 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 1.671.233 đồng.

- Lần 2: Ngày 27/04/2023 vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà P3 đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi là 1.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 164.384 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 835.616 đồng.

- Trong các ngày 18/04/2023, 20/5/2023, 16/6/2023, 01/9/2023, 05/11/2023, 24/3/2024, 12/5/2024, 16/6/2024, 01/7/2024 và 26/7/2024, bà P3 vay tiền của bị cáo X1 10 lần với số tiền vay, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính của mỗi lần vay tương tự như lần 2.

- Trong các ngày 18/9/2024 và 01/11/2024, bà P3 vay tiền của bị cáo X1 10 lần với số tiền vay, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính của mỗi lần vay tương tự như lần 1.

- Lần 15: Ngày 10/11/2024 vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà P3 đã trả được 45 ngày tương ứng với số tiền 4.500.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 3.750.000 đồng và số tiền lãi là 750.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 123.288 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 626.712 đồng. Khoản vay này bà P3 còn nợ số tiền gốc là 1.250.000 đồng.

- Lần 16: Ngày 25/12/2024 vay số tiền 10.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà P3 chưa trả được ngày nào. Hiện bà P3 đang nợ 10.000.000 tiền gốc đối với khoản vay này.

Tổng cộng, bị cáo đã cho bà Nguyễn Thị Bích P3 vay tiền 16 lần với tổng số tiền gốc cho vay là 110.000.000 đồng, số tiền gốc đã thu được là 98.750.000 đồng, số tiền gốc còn nợ là 11.250.000 đồng. Tổng số tiền lãi thu được là 19.750.000 đồng, trong đó lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 3.246.575 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là **16.503.425 đồng**.

**12. Bà Lê Thị L1, sinh năm: 1968, trú tại: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay số tiền cụ thể như sau:**

Ngày 02/05/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà L1 đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi là 1.000.000 đồng (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 164.384 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 835.616 đồng.

Tổng cộng, bị cáo đã cho bà Lê Thị L1 vay 01 lần với số tiền gốc cho vay là 5.000.000 đồng, số tiền gốc thu được là 5.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi thu được là 1.000.000 đồng, trong đó lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 164.384 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là **835.616 đồng**.

**13. Bà Đoàn Thị T1, sinh năm: 1966, trú tại: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay số tiền cụ thể như sau:**

- Lần 1: Ngày 31/05/2023 vay số tiền 2.500.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 50.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà T1 đã trả đủ số tiền 3.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.500.000 đồng và tiền lãi là 500.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 82.192 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 417.808 đồng.

- Lần 2: Ngày 09/7/2023, bà T1 vay với số tiền, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính tương tự như lần 1.

- Lần 3: Ngày 23/8/2023, vay số tiền 3.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 60.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà T1 đã trả đủ số tiền 3.600.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 3.000.000 đồng và tiền lãi là 600.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 98.630 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 501.370 đồng.

- Lần 4: Ngày 16/10/2023, vay số tiền 4.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 80.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà T1 đã trả đủ số tiền 4.800.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 4.000.000 đồng và 800.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 131.507 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 668.493 đồng.

Tổng cộng, bị cáo đã cho bà Đoàn Thị T1 vay tiền 04 lần với tổng số tiền gốc cho vay là 12.000.000 đồng, số tiền gốc đã thu được là 12.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi thu được là 2.400.000 đồng, trong đó lãi suất theo quy định của GBooj luật dân sự là 394.521 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là **2.005.479 đồng**.

**14. Bà Lê Thị C, sinh năm: 1963, trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay số tiền cụ thể như sau:**

- Lần 1: Ngày 06/7/2023 vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà C đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi là 1.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 164.384 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 835.616 đồng.

- Lần 2: Ngày 22/8/2023, bà C vay với số tiền, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính tương tự như lần 1.

- Lần 3: Ngày 28/10/2023 vay số tiền 6.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 120.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà C đã trả đủ số tiền 7.200.000 đồng, trong đó tiền gốc là 6.000.000 đồng và tiền lãi là 1.200.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 197.260 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 1.002.740 đồng.

- Lần 4: Ngày 31/01/2024, vay số tiền 2.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 40.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà C đã trả đủ số tiền 2.400.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.000.000 đồng và tiền lãi là 400.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 65.753 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 334.247 đồng.

- Trong các ngày 07/3/2024, 19/4/2024 và 18/9/2024, bà C vay tiền của bị cáo X1 03 lần với số tiền vay, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính của mỗi lần vay tương tự như lần 4.

- Ngày 15/4/2024, vay số tiền 3.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 60.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà C đã trả đủ số tiền 3.600.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 3.000.000 đồng và tiền lãi là 600.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 98.630 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 501.370 đồng.

- Lần 9: Ngày 07/11/2024, vay số tiền 3.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 60.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà C đã trả đủ số tiền 3.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.500.000 đồng và tiền lãi là 500.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 82.192 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 417.808 đồng. Khoản vay này bà C còn nợ lại số tiền gốc là 500.000 đồng.

Tổng cộng, bị cáo đã cho bà Lê Thị C vay 09 lần với tổng số tiền gốc cho vay là 30.000.000 đồng, số tiền gốc thu được là 29.500.000 đồng, số tiền gốc còn nợ là 500.000 đồng. Tổng số tiền lãi thu được là 5.900.000 đồng, trong đó lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 969.863 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là **4.930.137 đồng**.

**15. Bà Phan Thị T2, sinh năm: 1976, trú tại: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay số tiền cụ thể như sau:**

Ngày 03/11/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà T2 đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi là 1.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 164.384 đồng nên bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 835.616 đồng.

Tổng cộng, bị cáo đã cho bà Phan Thị T2 vay 01 lần với số tiền gốc là 5.000.000 đồng, số tiền gốc đã thu được là 5.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi thu

được là 1.000.000 đồng, trong đó lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 164.384 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là **835.616 đồng**.

**16. Bà Nguyễn Thị Thùy T3, sinh năm: 1986, trú tại: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay số tiền cụ thể như sau:**

- Lần 1: Ngày 12/5/2024, vay số tiền 7.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 140.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà T3 đã trả đủ số tiền 8.400.000 đồng, trong đó tiền gốc là 7.000.000 đồng và tiền lãi là 1.400.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 230.137 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 1.169.863 đồng.

- Lần 2: Ngày 09/7/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà T3 đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi là 1.000.000 đồng (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 164.384 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 835.616 đồng.

- Lần 3: Ngày 07/8/2024, vay số tiền 3.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 60.000 đồng tiền gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà T3 đã trả đủ số tiền 3.600.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 3.000.000 đồng và tiền lãi là 600.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 98.630 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 501.370 đồng.

- Trong các ngày 07/9/2024 và 06/10/2024, bà T3 vay tiền của bị cáo X1 03 lần với số tiền vay, hình thức vay, thời hạn vay, mức lãi suất, số tiền đã trả, số tiền bị cáo thu lợi bất chính của mỗi lần vay tương tự như lần 2.

- Lần 6: Ngày 30/11/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, hạn vay 60 ngày, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng cả gốc và lãi (tương ứng với lãi suất 121,67%/năm). Khoản vay này bà T3 đã trả được 20 ngày tương ứng với số tiền 2.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 1.666.667 đồng và tiền lãi là 333.333 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 54.795 đồng nên bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 278.539 đồng. Đối với khoản vay này bà T3 còn nợ lại số tiền gốc chưa trả là 3.333.333 đồng.

Tổng cộng, bị cáo đã cho bà Nguyễn Thị Thùy T3 vay tiền 06 lần với tổng số tiền gốc cho vay là 30.000.000 đồng, số tiền gốc đã thu được là 26.666.667 đồng. Tổng số tiền lãi thu được là 5.333.333 đồng, trong đó lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 876.712 đồng, số tiền lãi bị cáo thu lợi bất chính là **4.456.621 đồng**.

Như vậy, với việc cho vay lãi nặng trên thì bị cáo Võ Thị Thanh X đã bỏ ra số tiền gốc cho vay ban đầu là 300.000.000 đồng, sau khi thu được tiền gốc và lãi của người vay thì bị cáo tiếp tục xoay vòng vốn, cho những người khác tiếp tục vay để thu lợi. Tổng số tiền gốc cho **16** người vay từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2024 là **1.611.500.000 đồng**, số tiền gốc đã thu được là **1.557.866.667 đồng**, số tiền gốc người vay còn nợ là **53.633.333 đồng**. Tổng số tiền lãi đã thu là **311.573.333 đồng**, trong đó số tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là **51.217.534 đồng**, tổng số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là **260.355.799 đồng**.

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKS-HS ngày 19/5/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Thị Thanh X phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự - Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Thanh X từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng, số Imei 1: 359929070932105 và số Imei 2: 359929070932105 đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 xác sim số điện thoại 0385830479.

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 02 quyển vở có ghi thông tin những người vay và quá trình trả tiền cho bị cáo Võ Thị Thanh X.

Truy thu sung ngân sách Nhà nước tổng số tiền: **1.609.084.201** đồng của bị cáo Võ Thị Thanh X, bao gồm: Số tiền bị cáo Võ Thị Thanh X dùng vào việc phạm tội **1.557.866.667 đồng**; số tiền bị cáo Võ Thị Thanh X đã thu theo lãi suất quy định **51.217.534 đồng**.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp tổng số tiền **53.633.333 đồng** đã vay của bị cáo Võ Thị Thanh X nhưng chưa trả tiền gốc để nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể: Bà Lê Thị H 2.000.000 đồng, bà Khổng Thị P 2.500.000 đồng, bà Vương Thị H1 4.166.667 đồng, bà Lê Thị N1 15.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị L 966.667 đồng, bà Trần Thị Mỹ N2 10.000.000 đồng, bà Lê Thị P2 3.916.667 đồng, bà Nguyễn Thị Bích P3 11.250.000 đồng, bà Lê Thị C 500.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thùy T3 3.333.333 đồng.

+ Các biện pháp tư pháp:

Bị cáo Võ Thị Thanh X phải trả lại tổng số tiền **260.355.799 đồng** đã thu lợi bất chính của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể: Trả cho bà Lê Thị H số tiền 23.898.630 đồng, bà Khổng Thị P 19.219.178 đồng, bà Trương Thị Hải N 9.358.904 đồng, bà Vương Thị H1 11.837.900 đồng, bà Nguyễn Thị P1 1.169.863 đồng, bà Lê Thị N1 43.953.425 đồng, bà Nguyễn Thị L 6.356.256 đồng, bà Ngô Thị Xuân M 7.520.548 đồng, bà Trần Thị N2 76.375.342 đồng, bà Lê Thị P2 31.098.858 đồng, bà Nguyễn Thị Bích P3 16.503.425 đồng, bà Lê Thị L1 835.616 đồng, bà Đoàn Thị T1 2.005.479 đồng, bà Lê Thị C 4.930.137 đồng; Phan Thị T2 835.616 đồng và bà Nguyễn Thị Thùy T3 4.456.621 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ tư lợi cá nhân, nên trong khoảng thời gian từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2024 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Võ Thị Thanh X đã dùng số tiền **1.611.500.000 đồng** cho 16 người vay trả góp, với lãi suất 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền lãi bị cáo X đã thu là **311.573.333 đồng**, trong đó số tiền lãi thu theo quy định của Bộ luật dân sự là **51.217.534 đồng**, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là **260.355.799 đồng**. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

**Tại Điều 201 Bộ luật hình sự quy định:**

*“2. Phạm tội mà thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng mà còn mang tính chất bóc lột, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn; gây bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xã hội nói chung. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; có đầy đủ năng lực hành vi; biết rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, muốn có tiền một cách nhanh chóng nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo tự đặt ra mức lãi suất từ 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố, mẹ là người có công cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX xét thấy, không cần thiết phải áp

dụng hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng, số Imei 1: 359929070932105 và số Imei 2: 359929070932105, đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xác sim số điện thoại 0385830479, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 quyển vở có ghi thông tin những người vay và quá trình trả tiền cho bị cáo Võ Thị Thanh X, cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Võ Thị Thanh X dùng vào việc phạm tội **1.557.866.667 đồng**.

- Đối với số tiền **51.217.534 đồng** là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự, đây là số tiền phát sinh từ việc bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Võ Thị Thanh X phải trả lại tổng số tiền **260.355.799 đồng** tiền đã thu lợi bất chính (tiền lãi suất vượt quy định) cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể: Trả cho bà Lê Thị H số tiền 23.898.630 đồng, bà Khổng Thị P 19.219.178 đồng, bà Trương Thị Hải N 9.358.904 đồng, bà Vương Thị H1 11.837.900 đồng, bà Nguyễn Thị P1 1.169.863 đồng, bà Lê Thị N1 43.953.425 đồng, bà Nguyễn Thị L 6.356.256 đồng, bà Ngô Thị Xuân M 7.520.548 đồng, bà Trần Thị N2 76.375.342 đồng, bà Lê Thị P2 31.098.858 đồng, bà Nguyễn Thị Bích P3 16.503.425 đồng, bà Lê Thị L1 835.616 đồng, bà Đoàn Thị T1 2.005.479 đồng, bà Lê Thị C 4.930.137 đồng; Phan Thị T2 835.616 đồng và bà Nguyễn Thị Thùy T3 4.456.621 đồng.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp số tiền **53.633.334 đồng** đã vay của bị cáo Võ Thị Thanh X nhưng chưa trả tiền gốc, để nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể: Bà Lê Thị H 2.000.000 đồng, bà Khổng Thị P 2.500.000 đồng, bà Vương Thị H1 4.166.667 đồng, bà Lê Thị N1 15.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị L 966.667 đồng, bà Trần Thị Mỹ N2 10.000.000 đồng, bà Lê Thị P2 3.916.667 đồng, bà Nguyễn Thị Bích P3 11.250.000 đồng, bà Lê Thị C 500.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thùy T3 3.333.333 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Thị Thanh X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo Võ Thị Thanh X là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị Thanh X phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về điều luật và mức hình phạt: Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Thị Thanh X** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**3.1 Xử lý vật chứng:**

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng, số Imei 1: 359929070932105 và số Imei 2: 359929070932105, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 xác sim số điện thoại 0385830479.

*Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2025.*

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 02 quyển vở có ghi thông tin những người vay và quá trình trả tiền cho bị cáo Võ Thị Thanh X.

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước tổng số tiền: **1.609.084.201** đồng của bị cáo Võ Thị Thanh X, bao gồm: Số tiền bị cáo Võ Thị Thanh X dùng vào việc phạm tội **1.557.866.667 đồng**; số tiền bị cáo Võ Thị Thanh X đã thu lãi suất theo quy định **51.217.534 đồng**.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp tổng số tiền **53.633.333 đồng** đã vay của bị cáo Võ Thị Thanh X nhưng chưa trả tiền gốc để nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể: Bà Lê Thị H 2.000.000 đồng, bà Khổng Thị P 2.500.000 đồng, bà Vương Thị H1 4.166.667 đồng, bà Lê Thị N1 15.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị L 966.667 đồng, bà Trần Thị Mỹ N2 10.000.000 đồng, bà Lê Thị P2 3.916.667 đồng, bà Nguyễn Thị Bích P3 11.250.000 đồng, bà Lê Thị C 500.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thùy T3 3.333.333 đồng.

**3.2 Các biện pháp tư pháp:**

Bị cáo Võ Thị Thanh X phải trả lại tổng số tiền **260.355.799 đồng** đã thu lợi bất chính của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (tiền lãi suất vượt quy định), cụ thể: Trả cho bà Lê Thị H số tiền 23.898.630 đồng, bà Khổng Thị P 19.219.178 đồng, bà Trương Thị Hải N 9.358.904 đồng, bà Vương Thị H1 11.837.900 đồng, bà Nguyễn Thị P1 1.169.863 đồng, bà Lê Thị N1 43.953.425 đồng, bà Nguyễn Thị L 6.356.256 đồng, bà Ngô Thị Xuân M 7.520.548 đồng, bà Trần Thị N2 76.375.342 đồng, bà Lê Thị P2 31.098.858 đồng, bà Nguyễn Thị Bích P3 16.503.425 đồng, bà Lê Thị L1 835.616 đồng, bà Đoàn Thị T1 2.005.479 đồng, bà Lê Thị C 4.930.137 đồng; Phan Thị T2 835.616 đồng và bà Nguyễn Thị Thùy T3 4.456.621 đồng.

**4. Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Thị Thanh X được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an huyện Krông Pắc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pắc;
- HSNV Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã H, huyện K;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- .....;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Lưu Thị Ngọc Thủy**